

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**
Bản án số: 03/2020/HSST
Ngày: 17/01/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN – HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lan
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Vũ Văn Trung – thẩm tra viên chính.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuyên – kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 03/01/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T. Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 28/12/1966; Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 07/12; Họ tên bố: Nguyễn Khắc S (đã chết), Họ tên mẹ: Đỗ Thị M (đã chết), Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 và có 02 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1991.

*Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2019 đến ngày 12/12/2019. Bị cáo tại ngoại. Có mặt

- *Người làm chứng:*

+ Anh Hoàng Quý D, sinh năm 1995

Trú tại: xóm S, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 2000

Trú tại: xóm M, thị trấn S, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

(Các người làm chứng có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 09/12/2019, Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 đang ở nhà tại thôn H, xã T, huyện L thì có Hoàng Quý D, trú tại: xóm S, xã N, huyện L và anh Nguyễn Văn N, trú tại xóm M, thị trấn S vào hỏi mua số lô, số đề. Nguyễn Thị T đồng ý. D hỏi mua các số lô 07 là 100 điểm, 70 là 100 điểm (01 điểm bán với số tiền là 23.000đồng) và mua các số đề 07, 70 mỗi số là

50.000đồng, được khuyến mại thêm 5.000đồng. Nguyễn Thị T ghi số lô, số đề vào mảnh giấy đưa cho D và nhận số tiền của D là 4.700.000đồng. Sau đó, Nguyễn Văn N mua số lô 68 là 10 điểm, các số đề 01, 10 mỗi số là 100.000đồng, được khuyến mại thêm 10.000đồng. Nguyễn Thị T cũng ghi số lô số đề vào các mảnh giấy đưa cho N và nhận số tiền 430.000đồng từ N. Khi T đang đưa cấp đề và nhận tiền từ N thì bị tổ công tác Công an huyện Lương Sơn phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

***Vật chứng thu giữ gồm:**

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 5.130.000 đồng thu của Nguyễn Thị T; 01 mảnh giấy màu trắng có kích thước 7x4,3cm có ghi chữ và số cụ thể: lô 07, 70/100; Đ 07, 70/55 và ghi dưới phần gạch ngang 14/11 (tức ngày 14/11 âm lịch); 01 mảnh giấy màu trắng có kích thước 4,5 x 3,5cm có ghi chữ và số cụ thể: lô 68-10; Đ 01, 10/110 và ghi dưới phần gạch ngang 14/11 (tức ngày 14 tháng 11 âm lịch); 01 bút bi có chiều dài 14,5cm trên thân bút có ký hiệu 0.5FO-03/VN mực màu xanh.

Về cách thức đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề: số lô là hai số cuối của tất cả các giải xổ số miền bắc mở thưởng cùng ngày, nếu số lô của người chơi trùng với 02 số cuối của tất cả các giải xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì người chơi số lô thắng và bị cáo phải trả cho người chơi số tiền tương ứng là cứ 1 điểm lô 23.000đồng thì được 80.000đồng. Số đề được quy ước là 01 số tự nhiên ghép lại từ số 00 đến 99, được so sánh với 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số miền bắc mở thưởng cùng ngày, nếu số đề của người chơi đã mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì người chơi thắng và bị cáo phải trả cho người chơi số tiền gấp 70 lần số tiền mà người chơi đã mua số đề. Nếu người chơi không trúng thì người bán được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã mua số đề.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T khai nhận bản thân bán số lô, số đề để nhằm mục đích có thêm thu nhập. Đây là lần đầu tiên Nguyễn Thị T ghi số đề.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSLS ngày 02/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố Nguyễn Thị T về tội Đánh bạc theo khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn giữ nguyên quyết định truy tố. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 điều 51, điều 65 BLHS xử phạt Nguyễn Thị T mức án tù từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T do thu lời bất chính là 5.130.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành. Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi có chiều dài 14,5cm trên thân bút có ký hiệu 0.5FO-03/VN mực màu xanh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, cũng như phù hợp với hành vi khách quan được mô tả trong bản cáo trạng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo cụ thể: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 09/12/2019, Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 trú tại thôn H, xã T, huyện Lương Sơn có hành vi bán số lô số đề cho Hoàng Quý D, trú tại: xóm S, xã N, huyện L và anh Nguyễn Văn N, trú tại xóm M, thị trấn S. Bán cho D các số lô 07 là 100 điểm, 70 là 100 điểm (01 điểm là 23.000đồng) và các số đề 07, 70 mỗi số là 50.000đồng, được khuyến mại thêm 5.000đồng, với số tiền là 4.700.000đồng. Nguyễn Thị T ghi cho Nguyễn Văn N số lô 68 là 10 điểm, các số đề 01, 10 mỗi số là 100.000đồng, được khuyến mại thêm 10.000đồng với số tiền là 430.000đồng. Tổng T ghi số lô số đề cho hai người là 5.130.000đồng.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trên địa bàn nên cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo Nguyễn Thị Thoa thấy rằng, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức pháp luật. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị T bằng hình thức bán số lô, số đề cho các đối tượng Hoàng Quý D, Nguyễn Văn N được phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 09/12/2019. Do vậy, Nguyễn Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền đánh bạc là 5.130.000đồng. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo theo khoản 1 điều 321 BLHS là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, HĐXX xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có bố chồng được ghi danh người có công với cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 điều 51 BLHS, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự vẫn đảm bảo mục đích cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thường xuyên bị bệnh, không có việc làm và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này còn có các đối tượng Hoàng Quý D, Nguyễn Văn N là người mua số lô, số đề của bị cáo Nguyễn Thị T. Trong đó D sử dụng số tiền 4.700.000đồng, N sử dụng số tiền 430.000đồng để mua số lô, số đề. Căn cứ hành vi của Hoàng Quý D, Nguyễn Văn N không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự, cả hai đối tượng chưa có tiền án, tiền sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo quy định tại khoản 1, điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ – CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

[7] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ:

Số tiền 5.130.000 đồng thu của bị cáo T, xét thấy bị cáo T có được từ việc phạm tội ghi số lô, số đề nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 bút bi có chiều dài 14,5cm trên thân bút có ký hiệu 0.5FO-03/VN mực màu xanh thu của bị cáo Nguyễn Thị T, xét vật chứng trên bị cáo T dùng vào việc phạm tội, giá trị không lớn nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điều 65 BLHS.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị T 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND xã T, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.130.000đồng (*năm triệu một trăm ba mươi ngàn*) đồng.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bút bi có chiều dài 14,5cm trên thân bút có ký hiệu 0.5FO-03/VN mực màu xanh.

Số tiền trên đựng trong một phong bì thư được niêm phong và vật chứng hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2020 giữa Công an huyện Lương sơn và Chi cục thi hành án huyện Lương sơn, tỉnh Hòa Bình.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND h. Lương Sơn;
- C.A h. Lương Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình
- UBND xã Thanh Lương
- Bị cáo;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lan

,